

UBND HUYỆN KHOÁI CHÂU
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐÔNG KẾT

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của trường Tiểu học
Năm học 2024 - 2025

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	191	177	206	210	218
		1. Tuổi của học sinh tiểu học từ 6 đến 14 tuổi (tính theo năm). 2. Tuổi vào học lớp 1 là 6 tuổi; trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. 3. Nhà trường tuyển sinh học sinh có hộ khẩu và tạm trú tại xã Đông Kết.				
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 Thực hiện 35 tuần/năm học				
III	- Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. - Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	1. Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình: - Thực hiện theo Thông tư 55/ 2011/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 22/11/2011 ban hành Điều lệ Ban Đại diện Cha mẹ học sinh. - Cơ sở giáo dục thường xuyên thông tin các hoạt động của trường, của ngành thông qua hệ thống bảng tin, trang web, sổ liên lạc, của đơn vị. - Họp Cha mẹ học sinh họp ít nhất 03 kỳ/năm - Thông tin Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 về đánh giá học sinh tiểu học. - Gia đình thường xuyên trao đổi với giáo viên chủ nhiệm hoặc qua sổ liên lạc, ... 2. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh: - Chấp hành tốt các nội quy học sinh. - Thái độ học tập tích cực, chủ động. - Thực hiện tốt theo 5 điều Bác Hồ dạy. - Biết cách tự học; tự giác và có kỷ luật. - Năng động, sáng tạo; biết hợp tác và chia sẻ.				
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- Sinh hoạt tập thể, sinh hoạt dưới cờ theo từng chủ điểm, hoạt động ngoại khoá theo yêu cầu thực tế, phù hợp cho từng lứa tuổi học sinh. - Sinh hoạt Đội, Sao Nhi đồng. - Tổ chức các Lễ phát động: tháng An toàn giao thông, theo chủ đề năm học... - Tổ chức hội giao lưu: Viết đúng viết đẹp, Đố vui để học, Trò chơi dân gian ... - Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo.				
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức	- Thực hiện 5 nhiệm vụ học sinh đầy đủ 100% - 100% học sinh hoàn thành rèn luyện năng lực, phẩm chất - Lễ phép, tích cực, năng động - Được giáo dục về kỹ năng sống				

	khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- Có ý thức bảo vệ môi trường - Giữ vững hiệu quả đào tạo, hoàn thành chương trình lớp học đạt từ 99% trở lên. - Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình bậc Tiểu học: 100%. - Không có học sinh bỏ học. - Đảm bảo vệ sinh ATTP cho học sinh - Giảm số lượng, tỉ lệ trẻ thừa cân béo phì - Thường xuyên tổ chức vệ sinh trường lớp. - 100 % học sinh được chăm sóc sức khỏe ban đầu. - 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	- Có kiến thức, kỹ năng cơ bản vững chắc. - Đủ sức để học ở lớp trên hoặc cấp học trên. - Tăng cường công tác thâm định và bàn giao chất lượng giáo dục giữa lớp dưới với lớp trên cũng như giữa tiểu học lên THCS. - Tăng cường giáo dục các kỹ năng sống cho học sinh.

Đông Kết, ngày 18 tháng 7 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Phan Thị Đào

UBND HUYỆN KHOÁI CHÂU
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐÔNG KẾT

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2023 – 2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	1002	191	177	206	210	218
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0	0
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất	1002	191	177	206	210	218
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	63.6	61.5	72.5	61.6	60.6	60.8
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	36.1	36.5	27.5	38.4	39.4	39.2
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	0.3	1.9	0	0	0	0
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập	1002	191	177	206	210	218
1	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	58.8	59.6	55.6	55.4	57.5	64.7
2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	40.9	38.5	44.4	44.6	42.5	35.3
3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	0.3	1.9	0	0	0	0
V	Tổng hợp kết quả cuối năm	1002	191	177	206	210	218
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	99.7	98.1	100	100	100	100
a	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	58.6	59.6	55.6	55.3	62.2	60.1
b	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)	4.1	6.7	7.7	3.6	1.6	1.3
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	0.3	1.9	0	0	0	0

Đông Kết, ngày 18 tháng 7 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Phan Thị Đào

UBND HUYỆN KHOÁI CHÂU
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐÔNG KẾT

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2024 - 2025

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	32/27	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	32	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ, mượn	0	-
III	Số điểm trường lẻ	0	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	8316	8,7
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	2000	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	1280	1,33
2	Diện tích thư viện (m ²)	200	0,21
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	0	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	80	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	40	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	40	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	42	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	0	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	42	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	164	
1.1	Khối lớp 1	18	3
1.2	Khối lớp 2	16	2
1.3	Khối lớp 3	40	16
1.4	Khối lớp 4	45	12

1.5	Khối lớp 5	45	15
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	280	
2.1	Khối lớp 1	50	
2.2	Khối lớp 2	60	
2.3	Khối lớp 3	50	
2.4	Khối lớp 4	60	
2.5	Khối lớp 5	60	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	15	3 HS/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	5	
2	Cát xét	2	
3	Đầu Video/đầu đĩa	1	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	1	
5	Thiết bị khác...	18	
6			

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0		
XIII	Khu nội trú	0		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*					
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	x		x		

(*Theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
--	--	----	-------

XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Đông Kết, ngày 18 tháng 7 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Phan Thị Đào

UBND HUYỆN KHOÁI CHÂU
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐÔNG KẾT

THÔNG BÁO
Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học, năm học 2024 - 2025

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	33	0	1	31	1									
I	Giáo viên	30		0	29	1									
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:														
1	Tiếng dân tộc	0													
2	Ngoại ngữ	2			2										
3	Tin học	1			1										
4	Âm nhạc	1			1										
5	Mỹ thuật	1			1										
6	Thể dục	1			1										
II	Cán bộ quản lý	2			2										
1	Hiệu trưởng	1		1											
2	Phó hiệu trưởng	0													
III	Nhân viên	2			2										
1	Nhân viên văn thư	0				0									
2	Nhân viên kế toán	1			1					1					

3	Thủ quỹ													
4	Nhân viên y tế	0												
5	Nhân viên thư viện	1		1					1					
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	0												
7	Nhân viên công nghệ thông tin	0												
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0												

Đông Kết, ngày 18 tháng 7 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Phan Thị Đào